

Số: 5001/VKSTC-V12

V/v giải đáp một số khó khăn, vướng mắc
trong công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm
sát việc giải quyết KNTC trong HĐTP

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2022

- Kính gửi: - Viện kiểm sát Quân sự trung ương;
- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao 1, 2, 3;
- VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Qua thực tiễn công tác Tiếp công dân; Giải quyết và Kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp, thuộc trách nhiệm của ngành Kiểm sát nhân dân; VKSND tối cao (Vụ 12) đã hệ thống, nghiên cứu và giải đáp cụ thể như sau:

I. NHỮNG NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN (02 nội dung)

1. Chưa có quy định về việc giải quyết đối với các trường hợp khiếu nại, tố cáo của công dân đã có văn bản giải quyết có hiệu lực pháp luật nhưng công dân không đồng ý vẫn tiếp tục đến trụ sở tiếp công dân yêu cầu giải quyết.

Trả lời:

Đối với đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết, kiểm sát việc giải quyết của ngành kiểm sát thì hướng dẫn người đó đến đúng cơ quan có thẩm quyền nộp đơn.

Đối với đơn thuộc thẩm quyền của ngành Kiểm sát thì thực hiện theo Quy trình tiếp công dân của ngành.

2. Chưa quy định về việc tiếp nhận và giải quyết các trường hợp công dân đến khiếu nại, tố cáo tự thực hiện việc ghi âm, ghi hình và cung cấp tài liệu điện tử. Cần giải thích sự linh hoạt của Kiểm sát viên nêu tại mục 2 phần I Công văn số 1066/VKSTC-V12 ngày 22/3/2021.

Trả lời: Đối với việc quy định ghi âm, ghi hình:

Vấn đề này đã được trả lời tại tiểu mục 1 Mục I phần B Công văn số 355/VKSTC ngày 25/01/2019 và tại mục 2 phần I Công văn số 1066/VKSTC-V12 ngày 22/3/2021 về việc giải đáp vướng mắc về công tác kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp đã trả lời.

Sự linh hoạt của cán bộ tiếp công dân nêu trên được hiểu là tùy từng trường hợp cụ thể, cán bộ tiếp công dân báo cáo xin ý kiến của lãnh đạo Viện trước khi quyết định.

- Đối với việc thực hiện cung cấp tài liệu điện tử: Vấn đề này đã được trả lời tại mục 3 Phần I Công văn số 1066/VKSTC-V12 ngày 22/3/2021.

II. NHỮNG NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO (18 nội dung)

1. Quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo (Quy chế 51) chưa quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết đơn kiến nghị, đề nghị, phản ánh, yêu cầu liên quan đến hoạt động tư pháp dẫn đến chưa có sự nhận thức thống nhất trong quá trình giải quyết đối với các loại đơn này.

Trả lời:

Nội dung này đã được giải đáp tại Công văn số 355/VKSTC-V12 ngày 25/01/2019 của VKSND tối cao¹.

2. Quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23, Quy định về quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo không phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Tố cáo năm 2018 quy định về việc thông báo kết luận nội dung tố cáo đến người tố cáo (theo quy trình việc gửi thông báo khi họ yêu cầu nhưng trong Luật Tố cáo là phải thông báo).

¹ “Loại đơn này chưa được quy định cụ thể về thủ tục, thẩm quyền, thời hạn giải quyết trong các văn bản luật, trừ loại đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã được quy định rõ trong các đạo luật tương ứng với mỗi lĩnh vực của hoạt động tư pháp. Tuy nhiên, vấn đề này đã đề cập trong các đợt tập huấn trước, trên tinh thần: nếu những đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh, yêu cầu có liên quan đến quyết định, hành vi, chủ trương, chính sách, chức năng, nhiệm vụ của Ngành thì VKS có liên quan phải tiếp nhận, xem xét, giải quyết và được xác định là đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS đó. Đối với việc giải quyết, cần có sự linh hoạt trong quá trình thực hiện, tùy thuộc vào tính chất của từng loại đơn, ưu tiên những loại đơn nhạy cảm (ví dụ: đơn bức xúc, kéo dài, vượt cấp, liên quan đến nhiệm vụ chính trị, có sự chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền hoặc được dư luận, báo chí quan tâm...), cụ thể:

- Về thẩm quyền giải quyết: nếu nội dung đơn liên quan trực tiếp đến hoạt động của VKS nào thì VKS đó xem xét, giải quyết; nếu thấy nội dung đơn phức tạp hoặc chưa rõ về thẩm quyền giải quyết thì báo cáo xin ý kiến VKS cấp trên hoặc cấp ủy cùng cấp.

- Về thủ tục giải quyết: nếu vụ việc đơn giản thì Viện trưởng VKS giao một đơn vị có nhiệm vụ tương ứng với nội dung đơn để tham mưu giải quyết; nếu vụ việc nhạy cảm, phức tạp thì có thể vận dụng quy trình trong thủ tục giải quyết khiếu nại hoặc tố cáo để giải quyết đảm bảo tính thận trọng, khách quan, có cơ sở vững chắc (việc vận dụng này là linh hoạt, không phải là bắt buộc và không bị giới hạn bởi luật).

- Về thời hạn giải quyết: tùy tính chất vụ việc mà Viện trưởng quyết định về tiến độ và thời gian giải quyết cho phù hợp”.

Trả lời:

Quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23 Quy trình 546 là quy định chung cho các lĩnh vực trong hoạt động tư pháp. Khi giải quyết tố cáo trong lĩnh vực này thì cần áp dụng thêm quy định của luật chuyên ngành (BLTTHS thì quy định bắt buộc gửi thông báo, còn BLTTDS quy định chỉ gửi khi đương sự yêu cầu...).

3. Người có đơn gửi nhiều nơi, trong đó có cơ quan có thẩm quyền giải quyết, cơ quan có thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết thì xử lý thế nào?

Trả lời:

Không cần chuyển vì đơn đã được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, cơ quan có thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết (áp dụng tương tự điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư 05 ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ). Tuy nhiên cần lưu ý:

- Đối với đơn ưu tiên thực hiện chuyển toàn bộ.
- Đối với đơn đề nghị kháng nghị Giám đốc thẩm, tái thẩm thực hiện theo Quy định 201 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

4. Đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh... trong TTHS tại Thông tư liên tịch 02/2018 không quy định trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết. Đề nghị liên ngành đưa vào sửa đổi và VKSTC đề cập trong Quy chế 51.

Trả lời: Vương mắc này đã được giải đáp tại điểm 2.1 Mục II Giải đáp thắc mắc số 3830/VKSTC-V12 ngày 21/9/2016, và Công văn 355/VKSTC-V12 ngày 25/01/2019). Khi giải quyết cần lưu ý:

- Trả lời bằng Công văn, không bằng Quyết định hoặc Kết luận;
- Có thể vận dụng quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo để thực hiện;
- Thời hạn giải quyết do Viện trưởng quyết định;
- Đơn thuộc các loại này rất đa dạng nên cần vận dụng linh hoạt trong xử lý và giải quyết.

5. Chưa có hướng dẫn cụ thể giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan pháp nhân thương mại, trong khi BLHS đã quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại.

Trả lời: Điều 75 BLDS quy định, Pháp nhân thương mại trước hết phải là Pháp nhân, mà Điều 74 BLDS lại quy định Pháp nhân thì trước hết phải là một Tổ chức. Theo Điều 469 BLTTHS quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại. Do vậy, Pháp nhân thương mại khi thực hiện quyền khiếu nại trong tố tụng hình sự với tư cách chủ thể là một tổ chức, tùy từng trường hợp cụ thể để xác

định tư cách tham gia tố tụng hình sự là: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; bị can, bị cáo, nguyên đơn, bị đơn. Chương XXXIII của BLTTHS đã quy định rõ quyền, nghĩa vụ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền... giải quyết khiếu nại của của cơ quan, tổ chức, cá nhân là như nhau nên không cần có quy định riêng về giải quyết khiếu nại đối với pháp nhân.

6. Trong trường hợp bất khả kháng thì có được gia hạn hoặc tạm đình chỉ việc giải quyết khiếu nại, tố cáo không? Hướng dẫn thế nào là lý do bất khả kháng và trở ngại khách quan.

Trả lời: Hiện nay chưa có quy định này nên cần được tiếp thu để tổng hợp, đề xuất khi sửa đổi luật. (Tuy nhiên cần lưu ý: mới đây nhất ngày 12/11/2021, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi một số điều của Bộ luật TTHS chỉ quy định tạm đình chỉ vì lý do bất khả kháng và trở ngại khách quan cho một số trường hợp, nhưng không quy định cho giải quyết khiếu nại, tố cáo).

7. Cần hướng dẫn quyền của người khiếu nại được thông qua người đại diện để khiếu nại. Sự khác nhau về quyền này giữa quy định tại Điều 469, 472 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch 02/2018 với khoản 1 Điều 12 Luật khiếu nại. Giải thích rõ lý do khách quan khác là gì? Đề nghị hướng dẫn cụ thể?

Trả lời: Thủ tục ủy quyền, kiểm tra thủ tục ủy quyền đã được quy định rõ tại Điều 7, 8, 9 Quy trình 249 về Tiếp công dân do Viện kiểm sát tối cao ban hành (đề nghị các đ/c nghiên cứu). Lưu ý: Trong TTHS, đối với cá nhân có năng lực pháp luật, năng lực hành vi đầy đủ khi thực hiện việc ủy quyền thì phải có tài liệu xác định nội dung khiếu nại thể hiện ý chí của bị can, bị cáo.

8. Có được dùng Phiếu chuyển đơn gửi cho đương sự thay Thông báo chuyển đơn không? (thấy Vụ 12 ghi phần nơi nhận có đương sự thay thông báo?)

Trả lời:

Có thể sử dụng thay Giấy báo tin mẫu số 08, không thể sử dụng mẫu 04 vì mẫu này là Thông báo cho các đơn ưu tiên.

9. Điều 6 Thông tư liên tịch số 02 ngày 05/9/2018 quy định khiếu nại chưa đủ thông tin, tài liệu về điều kiện thụ lý thì yêu cầu người khiếu nại bổ sung để thụ lý nhưng có trường hợp người khiếu nại không thực hiện (mời không đến, không bổ sung) thì giải quyết như thế nào, có được ra quyết định đình chỉ việc giải quyết khiếu nại không? Thực tế trường hợp này đơn vị đã xử lý bằng cách cho vào mục đơn không đủ điều kiện thụ lý và lưu đơn.

Trả lời: Người khiếu nại không thực hiện bổ sung tài liệu để thụ lý nên việc “Không thụ lý đơn” là đúng. Nội dung này đã được nêu rõ tại điểm b khoản

1 Điều 10 Quyết định 249/QĐ-VKSTC ngày 09/7/2020 Quy định về quy trình tiếp công dân trong ngành Kiểm sát nhân dân và khoản 1 Điều 5 Quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm tra quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp ban hành kèm theo QĐ 546/VKSTC-V12 ngày 03/12/2018.

10. Tại điểm 4 mục phần II Công văn số 1066/VKSTC-V12 ngày 22/3/2021 giải đáp "Đối thoại không phải là thủ tục bắt buộc". Trong quá trình giải quyết khiếu nại, người khiếu nại có nhược điểm về thể chất (câm, điếc), nhưng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp hoặc người giám hộ không tham gia buổi đối thoại theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 13 Quy chế số 51 ngày 02/02/2016 của Viện kiểm sát tối cao thì có bắt buộc tiến hành thủ tục đối thoại không, việc không tổ chức đối thoại có vi phạm Quy chế số 51 không?

Trả lời: Trường hợp này, người có quyền khiếu nại thực hiện qua người đại diện theo pháp luật. Nếu người đại diện không tham gia buổi đối thoại được coi là trường hợp công dân tự từ bỏ quyền được đối thoại của mình. (Nội dung này đã được giải đáp tại điểm 2.6 phần II CV 3830/VKSTC-V12 ngày 21/9/2016 của Viện kiểm sát tối cao).

11. Chưa quy định rõ về thời hạn để xử lý đối với đơn đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện thụ lý.

Trả lời: Điều 28 Luật Tiếp công dân về Thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quy định: “Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận nội dung...người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời, thông báo...” (thụ lý, kéo dài để xác minh, từ chối thụ lý, không đủ điều kiện thụ lý; chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết).

Như vậy, quy định chung của luật về thời hạn để xử lý đơn tối đa là 10 ngày. Còn từng lĩnh vực cần tuân theo quy định của Luật chuyên ngành để xử lý cho phù hợp và đúng thời hạn.

12. Cần hướng dẫn thẩm quyền giải quyết đơn khiếu nại thông báo không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại (điểm 8 mục III, CV 1066 mới hướng dẫn theo quy định của Thanh tra chưa hướng dẫn đối với KN không thụ lý giải quyết của CQĐT, Thi hành án...)

Trả lời: Điểm 8 mục III Công văn 1066 đã nêu và xác định rõ “Thông báo về việc không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại là văn bản thể hiện hoạt động trong giai đoạn phân loại, xử lý đơn của cơ quan nhà nước nói chung, VKS nói riêng, đây không phải là hoạt động tư pháp”. Do đó, nếu có khiếu nại thì thực hiện theo Luật Khiếu nại chứ không thụ lý, giải quyết theo luật chuyên ngành về tư pháp.

13. Bị hại khiếu nại Kết luận điều tra trong khi bị hại chỉ được nhận thông báo về kết quả điều tra. Vậy, CQĐT có giải quyết khiếu nại này không? Thời hiệu khiếu nại tính thế nào? Viện kiểm sát có phải giải quyết khiếu nại lần 2 nếu có khiếu nại tiếp đối lần 1?

Trả lời: Bị hại khiếu nại Thông báo kết quả điều tra cũng được coi là khiếu nại Bản Kết luận điều tra và phải được giải quyết theo quy định Chương XXXIII Bộ luật TTHS.

14. Khiếu nại Cáo trạng cho rằng Kiểm sát viên làm sai lệch hồ sơ để giảm nhẹ hoặc tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị can thì giải quyết thế nào? Hướng dẫn cụ thể?

Trả lời: Theo quy định tại khoản 2 Điều 469 BLTTHS thì việc khiếu nại cáo trạng không được giải quyết theo trình tự giải quyết khiếu nại quy định tại Chương XXXIII BLTTHS. Đối với trường hợp trên, người khiếu nại cho rằng Kiểm sát viên làm sai lệch hồ sơ để giảm nhẹ hoặc tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thuộc trường hợp đơn có nội dung tố cáo vì cho rằng Kiểm sát viên vi phạm điều cấm. Do đó, khi nhận được đơn, người được phân công cần nghiên cứu kỹ chứng cứ mà người khiếu nại đưa ra để xem xét có thụ lý hay không thụ lý theo quy định của pháp luật.

15. Bộ luật TTHS không quy định nhưng Thông tư liên tịch 02/2018 có quy định khi đang giải quyết khiếu nại mà người có đơn rút thì ra quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại nhưng không quy định bao nhiêu ngày phải ra quyết định. Còn trong TTDS không quy định nên phải áp dụng Điều 34 Luật Tố cáo, Điều 11 Luật Khiếu nại để ban hành. Như vậy, có đúng không? thời hạn bao lâu kể từ ngày nhận đơn rút khiếu nại, tố cáo thì phải ban hành quyết định?

Trả lời: Quyết định đình chỉ phải được ban hành trong thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định của luật tương ứng.

16. Điều 194 BLTTDS quy định khiếu nại và giải quyết khiếu nại về trả lại đơn khởi kiện nhưng chưa có quy định rút trước phiên họp và sau phiên họp giải quyết thế nào?

Trả lời:

Đây là trường hợp cụ thể thuộc nội dung nghiệp vụ tố tụng, Vụ 12 sẽ đề nghị Vụ 14 phối hợp Vụ 9 cho ý kiến.

17. Người khiếu nại, tố cáo nhưng khi được mời đến làm việc không đến, không ký biên bản, không cung cấp tài liệu thì giải quyết thế nào?

Trả lời:

Về nguyên tắc:

- Nếu chưa đủ điều kiện thụ lý hoặc không đủ điều kiện thụ lý thì không thụ lý giải quyết đơn;

- Nếu đã thụ lý thì tiếp tục giải quyết trên cơ sở tài liệu và đơn đã nhận. Trường hợp này được coi là người khiếu nại, tố cáo từ bỏ quyền cung cấp tài liệu của mình theo các điều luật tương ứng từng lĩnh vực. Không thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết khiếu nại, tố cáo.

18. Đơn trình bày yêu cầu Viện kiểm sát cân nhắc, xem xét áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ...trước khi ra cáo trạng thì có phải trả lời người gửi đơn không? Hướng dẫn phân loại đơn này?

Trả lời: Đây là dạng đơn yêu cầu, đề nghị cần được giải quyết theo quy định của Điều 175 BLTTHS nên chuyển đơn vị Thực hành quyền công tố xem xét, xử lý theo quy định chung.

III. NHỮNG NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO (19 nội dung)

1. Chưa có quy định thời hạn Tòa án gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho Viện kiểm sát trong tố tụng dân sự, tố tụng hành chính?

Trả lời: Vụ 12 sẽ tiếp thu nghiên cứu, tổng hợp, đề xuất khi sửa đổi các luật này.

2. Thông tư liên tịch về tố tụng DS, tố tụng HC quy định Viện kiểm sát có 3 biện pháp kiểm sát khi kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo nhưng Điều 18 Quy chế 51 có 2 biện pháp, thiếu biện pháp Yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu, cần bổ sung?

Trả lời: Vụ 12 đã tiếp thu và bổ sung trong Quy chế sửa đổi, bổ sung Quy chế 51.

3. Khoản 4 Điều 18 Quy chế 51 quy định "Sau khi kết thúc các biện pháp kiểm sát... và có căn cứ kết luận vi phạm... thì ban hành Kiến nghị". Như vậy có cần phải ra kết luận trước khi Kiến nghị không?

Trả lời: Đối với hai biện pháp Kiểm sát trực tiếp và Yêu cầu cung cấp hồ sơ thì phải có Kết luận trước khi ban hành Kiến nghị vì đã thực hiện Biện pháp kiểm sát và đối tượng bị Kiểm sát đã thực hiện Yêu cầu. Còn 2 biện pháp khác thì thực hiện kiến nghị khi phát hiện vi phạm.

4. Khó khăn trong việc yêu cầu Thủ trưởng CQĐT giải trình khi có khiếu nại tiếp vì Viện kiểm sát đã có văn bản đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của họ theo quy định Khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch 02.

Trả lời:

Điểm a khoản 2 Điều 473 BLTTHS quy định nghĩa vụ của người bị khiếu nại phải giải trình về quyết định, hành vi tố tụng bị khiếu nại nên cần thực hiện đúng quy định.

5. Người bị tố cáo là Thẩm phán đang giải quyết vụ án dân sự nhưng là Phó Chánh án cấp huyện thì thẩm quyền thuộc Chánh án cấp tỉnh hay Chánh án cấp huyện giải quyết.

Trả lời: Điều 512 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “1... Trường hợp người bị tố cáo là Chánh án, Phó Chánh án Tòa án, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát thì Chánh án Tòa án trên một cấp trực tiếp, Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có trách nhiệm giải quyết.”

Quy định trên xác định thẩm quyền giải quyết tố cáo theo chức danh tố tụng của người bị tố cáo trong hoạt động tố tụng dân sự, chứ không xác định theo nhiệm vụ cụ thể của người tiến hành tố tụng đang thực hiện. Do vậy, tố cáo hành vi của Phó Chánh án cấp huyện đang giải quyết vụ án dân sự cụ thể vẫn thuộc thẩm quyền của Chánh án cấp tỉnh giải quyết.

6. Các luật hiện hành không quy định Tòa án, Cơ quan thi hành án hình sự, Cơ quan thi hành án dân sự khi tiếp nhận khiếu nại, tố cáo phải thông báo cho Viện kiểm sát nên gây khó khăn khi thực hiện kiểm sát đối với các cơ quan này.

Trả lời: Đây là bất cập của luật, sẽ được tập hợp để kiến nghị khi sửa đổi luật. Vấn đề quan trọng hiện nay là khi kiểm sát quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo, Viện kiểm sát phát hiện ra được sai phạm gì để kiến nghị, kháng nghị... (cần thực hiện tốt 3 quyền yêu cầu, riêng thi hành án hình sự còn có quyền trực tiếp kiểm sát). Ngoài việc kiểm sát quyết định theo vụ việc thì Viện kiểm sát cần làm tốt công tác quản lý đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp để kịp thời áp dụng biện pháp kiểm sát theo luật định nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các lĩnh vực này.

7. Điều 481 BLTTHS quy định Thủ trưởng Cơ quan điều tra cấp trên trực tiếp có quyền giải quyết tố cáo tiếp theo nhưng mẫu 09 theo Thông tư liên tịch số 02/2018 không có phần hướng dẫn quyền tố cáo tiếp theo nên khi phát hiện vi phạm Viện kiểm sát khó kiến nghị để giải quyết.

Trả lời: Hiểu như nội dung câu hỏi trên là không đúng, vì trong Tổ tụng hình sự quy định tố cáo chỉ giải quyết 01 lần, không có quy định giải quyết lần 2 nên mẫu 09 không có phần hướng dẫn quyền tố cáo tiếp theo.

8. Trường hợp qua kiểm tra lại phát hiện thấy sai, Viện kiểm sát cấp trên hủy quyết định giải quyết khiếu nại của Viện kiểm sát cấp dưới đã có hiệu lực, nhưng theo quy định khoản 5 Điều 157 BLTTHS thì đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì cấp dưới làm thế nào?

Trả lời: Xử lý theo quy định của BLTTHS; xem xét trách nhiệm của người đã giải quyết nếu để xảy ra sai phạm.

9. Trong trường hợp lưu đơn đề nghị kiểm tra lại quyết định giải quyết khiếu nại chưa đáp ứng đủ điều kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Quy chế 51 thì có phải thông báo cho người gửi đơn không?

Trả lời: Kiểm tra lại là trình tự không bắt buộc đối với mọi trường hợp nên việc xem xét và trả lời khi nhận đơn cũng không bắt buộc. Nội dung này đã được giải đáp tại điểm 10 mục II và điểm 1 mục III Công văn 1066/VKSTC-V12 ngày 29/3/2021.

10. Chưa có hướng dẫn cụ thể về tính chất mức độ vi phạm (vi phạm ít nghiêm trọng, vi phạm nghiêm trọng) trong đánh giá dẫn đến việc nhận thức còn chưa thống nhất để làm căn cứ kháng nghị, kiến nghị theo Thông tư liên tịch 02/2018.

Trả lời: Đã có hướng dẫn tại điểm 16 mục III Công văn 1066/VKSTC-V12 ngày 22/3/2021.

11. Hướng dẫn xử lý trường hợp công dân xin rút đơn đề nghị kiểm tra Quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực.

Trả lời: Kiểm tra quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật không phải là thủ tục bắt buộc phải giải quyết nhưng lại là trách nhiệm kiểm tra nghiệp vụ của Viện kiểm sát cấp trên nên việc rút đề nghị kiểm tra không phải là căn cứ để quyết định kiểm tra hay đình chỉ hoạt động kiểm tra. Vì vậy, đơn xin rút đề nghị kiểm tra chỉ là một kênh thông tin để Viện kiểm sát có thẩm quyền xem xét, cân nhắc.

12. Đề nghị hướng dẫn xử lý đối với đơn kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát, công dân đã gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết mặc dù qua tiếp công dân đã được giải thích và hướng dẫn nhưng công dân vẫn mong muốn Viện kiểm sát tiếp nhận đơn.

Trả lời: Tại khoản 2 Điều 29 Quy trình 249 hướng dẫn xử lý loại đơn này như xử lý đơn khiếu nại quy định tại khoản 3 Điều 14 Quy trình 249 đó là nhận, chuyển và thông báo cho người gửi đơn biết.

13. Thế nào là đơn bức xúc, kéo dài khi xem xét điều kiện kiểm tra lại?

Trả lời: Đã được giải thích tại điểm 2.7 Mục 2 Công văn giải đáp 3830/VKSTC-V12 ngày 21/9/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Cần lưu ý: không được coi đây là lý do làm phát sinh thêm một cấp giải quyết mới.

14. Trong Luật thi hành án hình sự (THAHS), Tòa án có thẩm quyền ra một số quyết định (Điều 21), Điều 176 quy định có quyền khiếu nại, nhưng Điều 178 không quy định khiếu nại Quyết định, hành vi của TA trong THAHS?

Trả lời: Tòa án là cơ quan tư pháp, thực hiện chức năng xét xử. Việc Tòa án ra một số quyết định trong THAHS là thể hiện sự phối hợp kiểm soát quyền lực, bảo đảm cho bản án được thi hành, Tòa án không ra quyết định vấn đề cụ thể và không trực tiếp thi hành bản án. Còn quyết định, hành vi của cơ quan thi hành án hình sự, người có thẩm quyền trong thi hành án hình sự mới trực tiếp thi hành án và có thể là đối tượng bị khiếu nại trong thi hành án hình sự. Việc khiếu nại các quyết định, hành vi của Tòa án, người có thẩm quyền của Tòa án trong việc ra quyết định thi hành án hình sự được giải quyết theo quy định của khoản 2 Điều 469 Bộ luật Tố tụng hình sự.

15. Đơn yêu cầu thay đổi thẩm phán cho rằng không khách quan, vô tư trong quá trình giải quyết vụ án có phải đơn khiếu nại trong hoạt động tư pháp không? Viện kiểm sát có thực hiện kiểm sát không?

Trả lời: Người tham gia tố tụng có quyền đề nghị thay đổi thẩm phán, Chánh án tòa án nơi đang thụ lý vụ, việc có trách nhiệm xem xét, giải quyết. Nếu người tham gia tố tụng không đồng ý trả lời của Chánh án thì có quyền khiếu nại. Đơn khiếu nại này, được giải quyết theo quy định về khiếu nại, tố cáo của luật tố tụng chuyên ngành. Như vậy, đơn yêu cầu thay đổi thẩm phán là đơn đề nghị nhưng vẫn thuộc đơn trong hoạt động tư pháp nên Viện kiểm sát phải kiểm sát loại đơn này theo quy định của luật tương ứng.

16. Khiếu nại quyết định, hành vi của người có thẩm quyền của Cơ quan điều tra cấp dưới sau khi vụ án đã chuyển lên Cơ quan điều tra cấp trên thì ai sẽ giải quyết? (cấp dưới không còn hồ sơ).

Trả lời: Tại thời điểm quyết định (có hiệu lực), hành vi được thực hiện mà bị khiếu nại thuộc cấp nào quản lý theo quy định của BLTTHS thì cấp đó có trách nhiệm giải quyết.

17. Đơn yêu cầu sớm đưa vụ án dân sự, hành chính ra xét xử hoặc khiếu nại chậm đưa ra xét xử có được coi là khiếu nại trong TTDS, TTHC không? đề nghị hướng dẫn?

Trả lời: Việc thụ lý, giải quyết vụ, việc dân sự, hành chính thuộc trách nhiệm của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng theo thời hạn quy định của pháp luật. Đơn yêu cầu sớm đưa vụ án dân sự, hành chính ra xét xử là đơn đề nghị theo nguyện vọng của cá nhân, tổ chức là người tham gia tố tụng. Đơn đề nghị có nội dung phản ánh vi phạm thời hạn tố tụng thì được coi là đơn khiếu nại.

18. Khiếu nại Văn bản của cơ quan điều tra gửi Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất phối hợp tạm ngừng giao dịch có phải khiếu nại trong tố tụng hình sự không? Theo đó Viện kiểm sát có kiểm sát khiếu nại này không?

Trả lời: Trong luật TTHS không có quy định loại văn bản này mà chỉ có biện pháp kê biên tài sản (phải có Lệnh kê biên). Đối với văn bản loại trên, nếu người ký với tư cách người tiến hành tố tụng hình sự thì giải quyết theo chương XXXIII Bộ luật TTHS; nếu ký với chức vụ quản lý trong Công an thì giải quyết khiếu nại theo quy định hành chính trong Công an nhân dân. Trên cơ sở định hướng trên để Viện kiểm sát xác định có thực hiện kiểm sát hay không.

19. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn xử lý đối với đơn tố cáo có nhiều nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan tư pháp nhưng không có nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát.

Trả lời: Hướng dẫn người dân viết tách nội dung tố cáo để gửi đến từng cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Trên đây là nội dung giải đáp một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp, thuộc trách nhiệm của ngành Kiểm sát nhân dân. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần trao đổi, đề nghị phản ánh về VKSND tối cao (qua Vụ 12) để có hướng dẫn kịp thời./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để báo cáo);
- Các Đ/c Phó Viện trưởng VKSNDTC (để b/c);
- Các Đ/c Kiểm sát viên VKSNDTC (để b/c);
- Lưu: VT, V12, HS.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KIỂM SÁT VÀ GIẢI
QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI TỐ CÁO
TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP**



Trần Hưng Bình